

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 313 /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 05 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh Ninh Bình năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính
phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số
1007/KHĐT-TTXTHT ngày 18/4/2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh Ninh Bình năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, VP4,2,5,9,TTTHCB;

TT_VP4_QBXTĐT/1125-TB/TU.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Cao Sơn

**CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN ĐẦU TƯ TỈNH NINH BÌNH NĂM 2023**

*(ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

**PHẦN I
CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2023**

I. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII về phát triển kinh tế xã hội; Các chương trình hành động của Chính phủ về chiến lược Quốc gia về kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược quốc gia về cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030; Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050. Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030.

- Xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; đổi mới, đa dạng hóa các nội dung hoạt động xúc tiến đầu tư. Nhất quán quan điểm trong thu hút đầu tư của tỉnh đó là “*chính quyền đồng hành, cầu thị, lắng nghe, tháo gỡ thực chất các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp*”.

- Đa dạng hoá đối tác, hình thức đầu tư; ưu tiên các dự án đầu tư nước ngoài có liên kết với khu vực kinh tế trong nước, phù hợp với định hướng tái cơ cấu nền kinh tế phục vụ mục tiêu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường; bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh, trật tự, an toàn xã hội và nâng cao tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế. Đối với những địa bàn, khu vực nhạy cảm, khu vực biên giới, vùng biển, hải đảo, vùng đặc quyền kinh tế, việc thu hút FDI cần bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia lên hàng đầu.

2. Định hướng xúc tiến đầu tư

2.1. Định hướng theo ngành, lĩnh vực

Tập trung thu hút các dự án sử dụng công nghệ cao, công nghệ hiện đại, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao, đóng góp lớn cho ngân sách, ít thâm dụng lao động, sử dụng tiết kiệm đất, hiệu quả đầu tư cao, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu.

- *Lĩnh vực Công nghiệp*: Thu hút dự án công nghệ cao, công nghệ sạch, công nghệ số, chế tạo thông minh, sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ phục vụ công nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô, sản xuất nông nghiệp, các dự án có nguồn thu lớn và sử dụng công nghệ cao gắn liền với bảo vệ môi trường.

- *Lĩnh vực Nông nghiệp*: Thu hút nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, xanh, sạch, hữu cơ, đặc hữu hướng tới phục vụ du lịch; dự án nghiên cứu, ứng dụng chuyên giao công nghệ lai tạo giống cây trồng, vật nuôi; ứng dụng khoa học công nghệ nuôi trồng thủy sản; phát triển sản phẩm chủ lực, đặc sản (OCOP) theo hướng hữu cơ gắn với phát triển du lịch bền vững. Các dự án liên kết chuỗi giá trị như: trang trại tổng hợp chất lượng cao khép kín (sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm) gắn với vùng nguyên liệu tập trung; quản lý ứng dụng nông nghiệp số (sản xuất, tiêu dùng và truy xuất hàng hóa).

- *Lĩnh vực Thương mại - dịch vụ*: Thu hút các dự án trung tâm thương mại, dịch vụ hiện đại; tổ hợp khu vui chơi, giải trí chất lượng cao; phân khu trung tâm kinh doanh dịch vụ, khách sạn 5 sao cao cấp, khu vui chơi giải trí theo chủ đề; tổ hợp khách sạn, resort, nghỉ dưỡng có quy mô lớn tiêu chuẩn 4-5 sao gắn liền với các khu, điểm, tuyến du lịch để hình thành chuỗi dịch vụ du lịch đa dạng có giá trị kinh tế cao. Ưu tiên thu hút đầu tư hạ tầng du lịch, hạ tầng thương mại, đầu tư khai thác và quản lý mạng lưới chợ đầu mối, chợ nông thôn, chợ đêm.

- *Lĩnh vực Văn hóa - xã hội*: Thu hút xây dựng bảo tồn và tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa; đầu tư khôi phục các lễ hội, làng nghề và các giá trị văn hóa truyền thống; các dự án làng nghề, tiểu thủ công nghiệp truyền thống gắn với văn hóa đặc trưng của địa phương như thêu ren, cói, gốm sứ... ; Các dự án xây dựng trung tâm, cơ sở đào tạo, huấn luyện thể thao; giáo dục mầm non, trường liên cấp ngoài công lập chất lượng cao; các dự án đào tạo đa ngành, nghề gắn với tiếp nhận và sử dụng lao động đa dạng, phù hợp nhiều lứa tuổi; dự án Bệnh viện tư nhân đạt chuẩn; dự án sản xuất dược phẩm, thuốc chữa bệnh; sản xuất trang thiết bị y tế.

Lĩnh vực Hạ tầng: Thu hút các dự án đầu tư và kinh doanh hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; dự án xây dựng khu đô thị; khu nhà ở xã hội; dự án hạ tầng logistics.

2.2. Định hướng theo đối tác đầu tư

Tiếp tục duy trì các thị trường và đối tác truyền thống (Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Thái Lan...); đồng thời mở rộng xúc tiến thu hút đầu tư các đối tác có công nghệ cao, công nghệ nguồn, đứng đầu các chuỗi cung ứng và là thành viên của hiệp định CPTPP, EVFTA, RCEP như Hoa Kỳ, Canada, EU, Singapore, Australia, New Zealand;

Chủ động tìm hiểu xu hướng đầu tư của các tập đoàn đa quốc gia, các doanh nghiệp, tập đoàn lớn trong nước để tiếp cận, kết nối đầu tư vào những ngành nghề tiềm năng có lợi thế.

3. Mục tiêu

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xúc tiến và thu hút đầu tư góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; duy trì kết quả thu hút đầu tư hằng năm của tỉnh đảm bảo cả về số lượng và chất lượng dự án thu hút đầu tư. Phần đầu trong năm 2023 vốn đầu tư đăng ký mới tăng 10% so với năm 2022.

II. CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2023

1. Nội dung chương trình

Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh Ninh Bình năm 2023 bao gồm các hoạt động thuộc 8 nhóm nội dung, cụ thể:

1.1. Nghiên cứu tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư

Tiếp tục thu thập thông tin, nghiên cứu, đánh giá, phân tích thị trường và đối tác đầu tư tiềm năng để xác định xu hướng đầu tư, nhu cầu đầu tư, xây dựng kế hoạch tiếp cận, kêu gọi nhà đầu tư phù hợp, hiệu quả:

Đối với hoạt động nghiên cứu nước ngoài: Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư châu Âu (Đức, Hà Lan, Ý) để quảng bá, giới thiệu tiềm năng, lợi thế của tỉnh Ninh Bình đồng thời kêu gọi, xúc tiến đầu tư vào tỉnh và quảng bá du lịch đến thị trường châu Âu. Học tập kinh nghiệm trong việc phát triển kinh tế: công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến chế tạo, kinh tế biển, du lịch bền vững... Nghiên cứu thị trường tại Australia, New Zealand để trao đổi kinh nghiệm về nông nghiệp công nghệ cao; thúc đẩy hợp tác nông nghiệp; tìm hiểu cơ hội đưa thực tập sinh ngành nông nghiệp sang lao động và học tập. Các nội dung, hoạt động trên được lồng ghép với các đoàn công tác của Thường trực Tỉnh ủy, Lãnh đạo UBND tỉnh nhằm đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

Đối với hoạt động nghiên cứu thị trường trong nước, tổ chức đoàn công tác XTĐT của tỉnh đi học tập kinh nghiệm tại các địa phương: Đà Nẵng, Khánh Hòa, các tỉnh miền Tây Nam bộ (Trà Vinh, Bến Tre, Vĩnh Long, Cà Mau, Bạc Liêu...), Vĩnh Phúc, Bắc Ninh. Trong đó quảng bá, nghiên cứu, học tập mô hình phát triển Đà Nẵng thành Trung tâm tài chính của khu vực; tìm kiếm nhà đầu tư các dự án thương mại dịch vụ, khu vui chơi, khu nghỉ dưỡng cao cấp tại tỉnh Khánh Hòa; Học tập mô hình về ứng dụng công nghệ số trong phát triển kinh tế nông nghiệp, kêu gọi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp tại các tỉnh miền Tây Nam bộ; Tìm kiếm và thu hút các nhà đầu tư tiềm năng đầu tư vào các khu công nghiệp của tỉnh tại tỉnh Vĩnh Phúc và tỉnh Bắc Ninh.

1.2. Xây dựng hình ảnh, tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội và kết nối đầu tư

Quản trị, vận hành trang thông tin điện tử về xúc tiến đầu tư của tỉnh, thường xuyên cập nhật, đăng tải thông tin (Tiếng Việt, tiếng Anh) về môi trường đầu tư, thông tin kinh tế xã hội, các văn bản pháp luật, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, cập nhật các thông tin về PCI, DDCI của tỉnh...

Tổ chức các hoạt động giới thiệu quảng bá hình ảnh và tiềm năng thế mạnh của Ninh Bình bằng hình thức trực tuyến, đăng tải các video, phim tài liệu trên báo, đài truyền hình địa phương và Trung ương; trên youtube; Website của tỉnh; phát huy hiệu quả các cơ quan truyền thông của tỉnh để tiếp tục quảng bá về môi trường đầu tư kinh doanh với nhiều cách thức đổi mới, phong phú.

Tiếp xúc với các nhà đầu tư, Tham gia tiếp đón và làm việc với các nhà đầu tư, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài; Hỗ trợ khảo sát, tìm kiếm địa điểm đầu tư; kết nối đầu tư.

1.3. Hỗ trợ, hướng dẫn, tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư

Tổ chức Hội nghị, buổi làm việc năm bắt, xử lý kiến nghị của doanh nghiệp hoặc đề xuất các biện pháp giải quyết kịp thời nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp đã và đang đầu tư tại tỉnh đề từ đó có cơ chế theo dõi, đôn đốc giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư yên tâm đầu tư sản xuất kinh doanh. Định kỳ hàng tháng, tổ chức hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với các nhà đầu tư nhằm đồng hành, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn và tạo điều kiện nhanh nhất về thủ tục đầu tư đối với một số dự án lớn đang nghiên cứu tìm hiểu cơ hội đầu tư tại tỉnh.

Hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Các Doanh nghiệp có nhu cầu thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh sẽ được Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp Ninh Bình hỗ trợ, hoàn thiện hồ sơ miễn phí.

1.4. Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động Xúc tiến đầu tư

Hệ thống cơ sở dữ liệu được xây dựng và vận hành trên nền tảng công nghệ số, công nghệ 4.0; dữ liệu chi tiết, đầy đủ thông tin đối với từng ngành, lĩnh vực; khu công nghiệp, cụm công nghiệp; thường xuyên rà soát, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật thông tin về: quy hoạch, vị trí, quỹ đất, hạ tầng kỹ thuật (giao thông, sân bay, cảng biển, điện, nước, viễn thông...), các hình thức hỗ trợ, ưu đãi đầu tư, kết nối đào tạo nguồn nhân lực...

Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin doanh nghiệp, nhà đầu tư có nhu cầu đầu tư, đã đầu tư và đang hoạt động tại tỉnh; lĩnh vực ngành nghề có khả năng tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm, sản xuất các ngành phụ trợ; nhà cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; cập nhật danh sách nhà đầu tư mới, vốn đầu tư, lĩnh vực đăng ký đầu tư nhằm kết nối các hoạt động đầu tư thông qua các tổ chức, hiệp hội trong và ngoài nước để mở rộng các kênh xúc tiến, nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư.

1.5. Xây dựng danh mục dự án thu hút đầu tư

Rà soát, cập nhật danh mục các dự án thu hút đầu tư giai đoạn 2023-2025. Khảo sát và xây dựng thông tin chi tiết cho từng dự án gồm: vị trí, kết nối giao thông, mục tiêu, quy mô, công suất dự kiến, thông số kỹ thuật, tổng mức đầu tư, nhu cầu sử dụng đất... Thiết kế, in ấn thành tài liệu để cung cấp cho các nhà đầu tư.

1.6. Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư

Xây dựng, rà soát, điều chỉnh nội dung các video clip “Ninh Bình - Hội nhập và Phát triển” giới thiệu các tiềm năng, lợi thế của tỉnh trong thu hút đầu tư; phim tài liệu giới thiệu tiềm năng, môi trường, dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; video clip quảng bá, giới thiệu giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống tốt đẹp của con người vùng đất cố đô Hoa Lư.

Xây dựng, rà soát, điều chỉnh nội dung các tài liệu phục vụ hoạt động xúc tiến đầu tư: Sách Ninh Bình Hội nhập và Phát triển, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư; Quy trình thực hiện thủ tục đầu tư trên địa bàn tỉnh; cẩm nang, tập gấp với mục tiêu phổ biến và giới thiệu tiềm năng, chủ trương, chính sách, chiến lược phát triển KCN, các dự án đang thu hút đầu tư vào các KCN của tỉnh... Thiết kế in ấn các tài liệu để cung cấp cho các nhà đầu tư.

1.7. Đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về công tác XTĐT

Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, tập huấn do Bộ, Ngành Trung ương tổ chức với nhiều hình thức nhằm cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực, kỹ năng đồng thời cập nhật xu thế và cách thức đầu tư mới cho đội ngũ cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư.

1.8. Hợp tác trong nước và quốc tế về xúc tiến đầu tư

Phối hợp Bộ ngành Trung ương, các tổ chức JETRO, KOTRA, Đại sứ quán, các đoàn công tác của các tỉnh thành, doanh nghiệp, Trung tâm xúc tiến đầu tư của các địa phương tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư để quảng bá, kêu gọi đầu tư vào tỉnh; tổ chức Hội nghị thu hút đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh Ninh Bình năm 2023 là **3.918.000.000 đồng** từ nguồn ngân sách nhà nước.

(Chi tiết các hoạt động và kinh phí trong bảng kèm theo)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành nhằm cải cách thủ hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh

Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ công chức, viên chức trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Nhất quán quan điểm “chính quyền đồng hành, cầu thị, lắng nghe, tháo gỡ thực chất các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp” lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm để phục vụ nhằm tạo hình ảnh chính quyền năng động, thân thiện. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh về triển khai Kết luận số 62-KL/TU ngày 14/5/2021 tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 12/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Tiếp tục triển khai bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Ninh Bình tạo động lực cải cách quyết liệt, đồng bộ để nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin, thị trường, đất đai, công nghệ, tín dụng; nhất quán trong cơ chế, chính sách thu hút đầu tư để tạo niềm tin và sự hấp dẫn cho các nhà đầu tư trong việc triển khai thực hiện dự án.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quy hoạch, tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng

Hoàn thành lập quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó tích hợp các quy hoạch ngành và quy hoạch sử dụng đất; nghiên cứu, rà soát, đánh giá, đề xuất điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Ninh Bình và định hướng phát triển các đô thị trên địa bàn tỉnh làm cơ sở hoạch định, kiến tạo, không gian phát triển, tạo bước đột phá mới, đồng bộ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh về quy hoạch, kế hoạch đầu tư.

Tập trung các nguồn lực phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng KCN, CCN; hạ tầng kỹ thuật đô thị; hiện đại hóa hạ tầng viễn thông và ngầm hóa đường điện, điện thoại, cáp viễn thông, cáp truyền hình tại khu vực trung tâm các đô thị; tăng cường, đầu tư, cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông quan trọng, huyết mạch có tính chất kết nối vùng, liên vùng, phát triển mở rộng không gian đô thị.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Rà soát cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh, kịp thời điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Quan tâm hỗ trợ giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện cho nhà đầu tư có được mặt bằng nhanh chóng, thuận lợi sớm đưa dự án vào hoạt động. Hỗ trợ cung ứng và đào tạo lao động, rà soát quy hoạch phát triển nguồn nhân lực gắn với quy hoạch tỉnh; gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; huy động các doanh nghiệp tham gia dạy nghề; hợp tác với các trường đại học, cao đẳng, các trường dạy nghề để liên kết đào tạo tại tỉnh, trong đó chú trọng các trường kỹ thuật đào tạo kỹ sư phần mềm, công nghệ cao; mở rộng quy mô, ngành nghề đào tạo, tổ chức xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo mới, nâng cao chất lượng từng bước đáp ứng yêu cầu của thị trường trong khu vực và quốc tế, đáp ứng nhu cầu xã hội; tổ chức rà soát nhu cầu lao động của các doanh nghiệp, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về lao động trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực. Khuyến khích, hỗ trợ nhà đầu tư, nhất là nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào hoạt động hợp tác giáo dục đào tạo nhằm trang bị những kiến thức, trình độ khoa học - kỹ thuật cho người lao động.

4. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư

- Đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư cả về nội dung và phương thức thực hiện; chú trọng xúc tiến đầu tư tại chỗ, xây dựng danh sách các nhà đầu tư chiến lược (trong và ngoài nước) có tiềm lực tài chính, kinh nghiệm để chủ động tiếp xúc vận động, kêu gọi đầu tư vào tỉnh.

- Đa dạng hóa, đa phương hóa đối tác thu hút đầu tư; chủ động theo dõi, đánh giá xu hướng dịch chuyển dòng đầu tư nước ngoài vào Việt Nam từ một số nước trong khu vực để lựa chọn thu hút các dự án đầu tư sử dụng công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến, dịch vụ hiện đại, có nguồn thu lớn tạo đà tăng trưởng kinh tế.

- Mở rộng hợp tác xúc tiến đầu tư với tỉnh, thành phố trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, các tỉnh đồng bằng sông Hồng để huy động tối đa nguồn lực đầu tư; tăng cường liên kết vùng gắn với phát triển kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường; liên kết giữa các địa phương tổ chức các hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước để thu hút kêu gọi đầu tư.

- Tăng cường liên kết với Bộ, Ngành, Đại sứ quán, tham tán, tổ chức, hiệp hội doanh nghiệp VCCI, Jica, Jetro, KCCI, Kotra ... để quảng bá kêu gọi đầu tư. Thường xuyên tham gia các hội nghị, diễn đàn, hội trợ triển lãm, đây là cơ hội để tiếp xúc với nhà đầu tư, doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài, giới thiệu môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

- Chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư đang hoạt động đầu tư kinh doanh để nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư tại chỗ, đặc biệt là các đối tác đã và đang đầu tư kinh doanh tại tỉnh nhằm tạo sự uy tín của tỉnh đối với doanh nghiệp trong việc mở rộng, tái đầu tư.

- Ban hành danh mục dự án thu hút đầu tư giai đoạn 2023-2025; xây dựng cơ sở dữ liệu, tài liệu xúc tiến đầu tư đảm bảo cả về nội dung, hình thức; phần mềm quảng bá phục vụ xúc tiến đầu tư; hệ thống quản lý dữ liệu về doanh nghiệp và dự án đầu tư.

- Định kỳ hằng năm xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức hội nghị XTĐT. Tích cực xã hội hóa hoạt động xúc tiến đầu tư bằng việc khuyến khích, lựa chọn nhà đầu tư tài trợ để quảng bá cho các hoạt động xúc tiến và thu hút đầu tư. Bố trí nguồn lực cho công tác đào tạo, tăng cường năng lực cho đội ngũ làm công tác xúc tiến đầu tư - thương mại - du lịch của tỉnh. Trong đó, tập trung bồi dưỡng các kiến thức chuyên môn và kỹ năng mềm trong xúc tiến đầu tư đối với đội ngũ trực tiếp làm việc hoặc liên quan mật thiết tới hoạt động xúc tiến đầu tư.

5. Tăng cường quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư

Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan trên địa bàn tỉnh trong quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư; xây dựng quy chế phối hợp quản lý dự án đầu tư ngoài ngân sách giữa các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư từ bước thẩm định cấp phép đầu tư đến bước chấm dứt hoạt động dự án; quy định chế độ kiểm tra, thanh tra, giám sát gắn với trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị có liên quan, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác thu hút và quản lý dự án đầu tư; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý thông tin các dự án đầu tư khi đi vào hoạt động và thực hiện nghĩa vụ tài chính; nâng cao chất lượng công tác theo dõi, thống kê, bảo đảm kịp thời, đầy đủ, chính xác.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các nhà đầu tư, doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường. Đối với các dự án đầu tư chậm triển khai theo tiến độ cần đôn đốc và giám sát thường xuyên; giải quyết các vướng mắc, khó khăn gây ra chậm triển khai dự án của nhà đầu tư. Kiên quyết chấm dứt hoạt động dự án và thu hồi quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án không triển khai hoặc vi phạm quy định của pháp luật, không thực hiện đúng các cam kết về đầu tư và các lĩnh vực có liên quan khi đã có văn bản kiểm tra đề nghị khắc phục sai phạm. Có cơ chế kiểm soát chặt chẽ các hoạt động chuyển nhượng dự án, góp vốn, mua cổ phần, vốn góp, không để xảy ra tình trạng “đầu tư chui”, “đầu tư núp bóng” làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, môi trường đầu tư của tỉnh.

PHẦN II

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương, chủ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp

- Bám sát chức năng nhiệm vụ được giao, triển khai các nhiệm vụ cụ thể và xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư của từng cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao tính chủ động trong công tác xúc tiến đầu tư; tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc triển khai các nhiệm vụ được giao trong nội dung Chương trình xúc tiến đầu tư.

- Phối hợp cung cấp thông tin phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động xúc tiến đầu tư của toàn tỉnh gửi cho Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp - Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

- Ưu tiên dành nguồn lực nghiên cứu, đề xuất danh mục dự án thu hút đầu tư đảm bảo đầy đủ thông tin, báo cáo UBND tỉnh ban hành danh mục dự án kêu gọi đầu tư 2023-2015 của tỉnh; phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong trao đổi cung cấp thông tin; khảo sát thực địa và tiếp đón các nhà đầu tư.

- Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong việc thực hiện và triển khai hiệu quả xúc tiến đầu tư tại chỗ thông qua bám sát, đôn đốc, hỗ trợ các dự án đầu tư; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư đang hoạt động trên địa bàn tỉnh; rà soát phát hiện các vấn đề bất cập và đề xuất bổ sung hoàn thiện chính sách pháp luật liên quan đến quản lý xúc tiến thu hút đầu tư; phát huy hiệu quả các kênh tiếp nhận thông tin nhà đầu tư; phân công đầu mối theo dõi, tổng hợp và gửi thông tin về Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp - Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Là đầu mối phối hợp cùng các Sở, ngành, địa phương triển khai toàn diện các nội dung Chương trình Xúc tiến đầu tư đảm bảo tiến độ và chất lượng tham mưu.

- Là đầu mối tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình này; căn cứ nhu cầu, tình hình thực tiễn tham mưu, đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung chương trình XTĐT năm 2023 đảm bảo mục tiêu, yêu cầu đặt ra và theo đúng quy định hiện hành.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư; hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện việc thanh, quyết toán theo quy định.

Phụ lục kèm theo :

1. Biểu tổng hợp chương trình xúc tiến đầu tư năm 2023
2. Danh mục dự án đầu tư đang có nhà đầu tư quan tâm

CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2023

(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2023 của UBND tỉnh Ninh Bình

STT	Tên hoạt động xúc tiến đầu tư	Loại hoạt động XTĐT	Thời gian tổ chức	Đơn vị chủ trì thực hiện	Địa điểm tổ chức		Mục đích/Nội dung của hoạt động	Địa bàn/ tỉnh/vùng kêu gọi đầu tư	Đơn vị phối hợp		Kinh phí		Ghi chú
					Trong nước	Nước ngoài			Tên đơn vị	Quốc tịch/ Tỉnh, thành phố	Ngân sách cấp	Khác (xã hội hóa)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Nghiên cứu tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư	1											
1.1	Nghiên cứu thị trường, xúc tiến đầu tư tại châu Âu (Đức, Hà Lan, Ý)		Quý I- II	Sở Kế hoạch và Đầu tư		X	Quảng bá, giới thiệu tiềm năng, lợi thế của tỉnh Ninh Bình đến cộng đồng doanh nghiệp châu Âu (Đức, Hà Lan, Ý) nhằm kêu gọi, xúc tiến đầu tư vào tỉnh và quảng bá du lịch đến thị trường châu Âu. Học tập kinh nghiệm trong việc phát triển kinh tế: công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến chế tạo, kinh tế biển, du lịch bền vững...	Các KCN, CCN huyện Kim Sơn	Bộ KHĐT, VCCI; Đại sứ quán tại Đức, Hà Lan, Ý; Sở Công thương; Sở Du lịch và huyện Kim Sơn				Không bố trí kinh phí mà lồng ghép với các Đoàn công tác của Thường trực Tỉnh ủy, Lãnh đạo UBND tỉnh
1.2	Nghiên cứu, tìm hiểu thị trường tại Autralia, New Zealand		Quý IV	Sở NN&PTNT		X	Trao đổi kinh nghiệm về nông nghiệp công nghệ cao; thúc đẩy hợp tác nông nghiệp; tìm hiểu cơ hội đưa thực tập sinh ngành nông nghiệp sang lao động và học tập	các huyện, thành phố;	UBND tỉnh và các Sở, ngành có liên quan, các doanh nghiệp				
1.3	Nghiên cứu, tìm hiểu thị trường tại Đà Nẵng		Quý III; IV	Sở Kế hoạch và Đầu tư	X		Quảng bá, nghiên cứu, học tập mô hình phát triển Đà Nẵng thành Trung tâm tài chính, dịch vụ, du lịch của khu vực và cả nước.	các huyện, thành phố;	Sở Kế hoạch và Đầu tư; IPA Đà Nẵng		110		
1.4	Nghiên cứu, tìm hiểu thị trường tại các tỉnh miền Tây Nam bộ (Trà Vinh, Bến Tre, Vĩnh Long, Cà Mau, Bạc Liêu...)		Quý III; IV	Sở NN&PTNT	X		Kêu gọi thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng. Học tập mô hình về ứng dụng công nghệ số trong phát triển kinh tế nông nghiệp	các huyện, thành phố;	Sở NN&PTNT các tỉnh Trà Vinh, Bến Tre, Vĩnh Long, Cà Mau, Bạc Liêu...		180		
1.5	Nghiên cứu, tìm hiểu thị trường tại các tỉnh Vĩnh Phúc, Bắc Ninh		Quý II; III	Ban Quản lý KCN	X		Tìm kiếm và thu hút các nhà đầu tư tiềm năng đầu tư vào các khu công nghiệp của tỉnh; thu thập được các thông tin, số liệu, kinh nghiệm về XTĐT của các tỉnh.	Các KCN tỉnh Ninh Bình	BQLKCN các tỉnh Bắc Ninh, Vĩnh Phú		40		
1.6	Nghiên cứu, tìm hiểu thị trường tại Khánh Hòa		Quý II; III	Trung tâm XTĐT&HTPTDN	X		Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm trong thu hút đầu tư các dự án thương mại dịch vụ, khu vui chơi, khu nghỉ dưỡng cao cấp	các huyện, thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Trung tâm XTĐT và HTDN tỉnh Khánh Hòa		72		
2	Xây dựng hình ảnh, tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội và kết nối đầu tư												
2.1	Quản trị và vận hành website NinhBinhinvest.vn để quảng bá môi trường đầu tư và các chính sách của tỉnh	2	Thường xuyên	Trung tâm XTĐT&HTPTDN	X		Vận hành, đăng tin (Tiếng Việt, tiếng Anh) về môi trường đầu tư, thông tin kinh tế xã hội, các văn bản pháp luật, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, PCI, DDCL... lên website NinhBinhinvest.vn	các huyện, thành phố; các KCN, CNN	Báo, đài, truyền hình địa phương và Trung ương		41		

STT	Tên hoạt động xúc tiến đầu tư	Loại hoạt động XTĐT	Thời gian tổ chức	Đơn vị chủ trì thực hiện	Địa điểm tổ chức		Mục đích/Nội dung của hoạt động	Địa bàn/ tỉnh/vùng kêu gọi đầu tư	Đơn vị phối hợp		Kinh phí		Ghi chú
					Trong nước	Nước ngoài			Tên đơn vị	Quốc tịch/ Tỉnh, thành phố	Ngân sách cấp	Khác (xã hội hóa)	
2.2	Tuyên truyền, quảng bá môi trường đầu tư, hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh trên các phương tiện truyền thông (Báo, tạp chí, đài truyền hình...)	2	Thường xuyên	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở NN&PTNT; Ban Quản lý KCN; BQL Công viên động vật hoang dã, Trung tâm XTĐT&HTPTDN;	X		Tuyên truyền quảng bá tiềm năng thế mạnh, môi trường đầu tư trên các phương tiện thông tin đại chúng: báo, tạp chí, Đài truyền hình Ninh Bình và Đài truyền hình trung ương VTV1, VTV3..	các huyện, thành phố; các KCN, CNN	Báo, đài, truyền hình địa phương và Trung ương		435		SKH: 250; SNN:15;BQL KCN: 50; BQL DVHD: 35; TTXTĐT: 110;
2.3	Tiếp xúc với các nhà đầu tư, Tham gia tiếp đón và làm việc với các nhà đầu tư, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài; Hỗ trợ khảo sát, tìm kiếm địa điểm đầu tư; kết nối đầu tư	2	Thường xuyên	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở NN&PTNT; Ban Quản lý KCN; BQL Công viên động vật hoang dã, Trung tâm XTĐT&HTPTDN;	X		Hỗ trợ nhà đầu tư tìm hiểu về chính sách, pháp luật, thủ tục đầu tư, tiềm năng, thị trường, đối tác và cơ hội kết nối đầu tư; khảo sát tìm kiếm địa điểm đầu tư	các huyện, thành phố; các KCN, CNN	Doanh nghiệp, nhà đầu tư		916		SKH: 324; SNN: 100; BQLKCN: 200; BQL DVHD: 120; TTXTĐT: 172;
3	Hỗ trợ, hướng dẫn, tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư	3			X								
3.1	Hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh	3	Cả năm				Hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh	toàn tỉnh			244		
3.2	Tổ chức hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo UBND tỉnh với doanh nghiệp	3	Quý IV	Sở Kế hoạch và Đầu tư	X		Lắng nghe ý kiến, phản hồi từ cộng đồng doanh nghiệp về các cơ chế, chính sách, nhằm đồng hành, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn và tạo điều kiện nhanh nhất về thủ tục đầu tư	các huyện, thành phố; các KCN, CNN	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; hiệp hội DN, liên minh hợp tác xã; DN		120		
4	Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu	4	Cả năm										
4.1	Thu thập thông tin về tình hình thực hiện dự án, kế hoạch mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và thông tin về đối tác chủ yếu, nhu cầu tìm kiếm nhà cung ứng, sử dụng lao động, nộp thuế...	4	Cả năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư;; Trung tâm XTĐT&HTPTDN			Kết nối các hoạt động đầu tư; khả năng tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm, sản xuất các ngành phụ trợ thông qua các tổ chức, hiệp hội trong và ngoài nước	các huyện, thành phố; các KCN, CNN	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		313		SKH: 283; TTXTĐT: 30
4.2	Xây dựng, Cập nhật dữ liệu thông tin về tình hình đầu tư, quy hoạch; pháp luật, cơ chế, chính sách đăng tải lên website: ninhbinhinvest.vn giúp cho các nhà đầu tư tiếp cận, cập nhật thông tin thuận tiện và dễ dàng	4	Cả năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Trung tâm XTĐT&HTPTDN	X		Cập nhật thông tin phục vụ hoạt động xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	các huyện, thành phố; các KCN, CNN	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		133		SKH: 123; TTXTĐT:10
4.3	Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu khu công nghiệp	4	Cả năm	Ban Quản lý KCN	X			các huyện, thành phố; các KCN, CNN	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		20		
4.4	Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin thị trường lao động và kết nối đào tạo nguồn nhân lực	4	Cả năm	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	X		Hỗ trợ cung cấp thông tin và kết nối đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường lao động	các huyện, thành phố; các KCN, CNN	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		50		
5	Xây dựng danh mục dự án thu hút đầu tư	5	Cả năm	Trung tâm XTĐT&HTPTDN	X		Xây dựng thông tin chi tiết cho mỗi dự án gồm: vị trí, kết nối giao thông, mục tiêu, quy mô, công suất dự kiến, thông số kỹ thuật, tổng mức đầu tư, nhu cầu sử dụng đất... Thiết kế, in ấn thành tài liệu để cung cấp cho nhà đầu tư.	các huyện, thành phố; các KCN, CNN	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		123		
6	Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu	6											
6.1	Rà soát, cập nhật thông tin quyền sách " Ninh Bình Hội nhập và Phát triển	6	Quý II	Trung tâm XTĐT&HTPTDN			Rà soát, cập nhật thông tin quyền sách " Ninh Bình Hội nhập và Phát triển, thiết kế, in tài liệu phục vụ hoạt động xúc tiến đầu tư cung cấp cho nhà đầu tư đến tìm hiểu tại tỉnh	các huyện, thành phố; các KCN, CNN	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		108		
6.2	Rà soát, cập nhật chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư; Quy trình thực hiện thủ tục đầu tư trên địa bàn tỉnh	6	Quý II	Trung tâm XTĐT&HTPTDN			Xây dựng tài liệu phục vụ hoạt động xúc tiến đầu tư cung cấp cho nhà đầu tư đến tìm hiểu tại tỉnh	các huyện, thành phố; các KCN, CNN	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		16		
6.3	Chỉnh sửa, cập nhật nội dung video xúc tiến đầu tư "Ninh Bình Hội nhập và phát triển"	6	Quý II-III	Trung tâm XTĐT&HTPTDN			Tuyên truyền quảng bá tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Ninh Bình	các huyện, thành phố; các KCN, CNN	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		40		

STT	Tên hoạt động xúc tiến đầu tư	Loại hoạt động XTĐT	Thời gian tổ chức	Đơn vị chủ trì thực hiện	Địa điểm tổ chức		Mục đích/Nội dung của hoạt động	Địa bàn/ tỉnh/vùng kêu gọi đầu tư	Đơn vị phối hợp		Kinh phí		Ghi chú
					Trong nước	Nước ngoài			Tên đơn vị	Quốc tịch/ Tỉnh, thành phố	Ngân sách cấp	Khác (xã hội hóa)	
6.4	Chỉnh sửa, cập nhật, thiết kế phim tài liệu giới thiệu tiềm năng, môi trường, dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp	6	Cả năm	Sở NN&PTNT;			Xây dựng tư liệu để đăng tải trên các phương tiện thông tin truyền thông; cung cấp cho các nhà đầu tư, các tổ chức đến khảo sát, tìm kiếm địa điểm đầu tư,...	các huyện, thành phố;	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		70		
6.5	Xây dựng Video quảng bá, giới thiệu giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống tốt đẹp của con người vùng đất cổ đô Hoa Lư	6	Cả năm	Sở VH-TT				các huyện, thành phố;	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		300		
6.6	Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động XTĐT vào các khu công nghiệp của tỉnh	6	Cả năm	Ban Quản lý KCN			Xây dựng cảm nang, tập gấp với mục tiêu phổ biến và giới thiệu tiềm năng, chủ trương, chính sách, chiến lược phát triển KCN, các dự án đang thu hút đầu tư vào các KCN của tỉnh... tới các đối tác, nhà đầu tư trong nước và quốc tế.	Các KCN trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		30		
7	Đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư												
7.1	Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư do các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan Trung ương tổ chức	7	Cả năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Trung tâm XTĐT&HTPTDN	X		Phối hợp với Cục Đầu tư nước ngoài, Trung tâm XT phía Bắc - Bộ KHĐT; các tỉnh, thành phố trong nước để tổ chức lồng ghép các hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài	các huyện, thành phố; các KCN, CNN	các Bộ, ngành, cơ quan TW, địa phương		142		SKH: 90; TTXTHT: 52
8	Hợp tác trong nước và quốc tế về xúc tiến đầu tư	8											
8.1	Phối hợp Bộ ngành Trung ương, các tổ chức JETRO, KOTRA, Đại sứ quán, Trung tâm xúc tiến đầu tư của các địa phương tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư để quảng bá, kêu gọi đầu tư vào tỉnh	8	Cả năm	Ban Quản lý KCN; Trung tâm XTĐT&HTPTDN	X		Phối hợp với các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, VCCI, Các tổ chức JETRO, KOTRA, Trung tâm xúc tiến đầu tư các địa phương tổ chức Hội nghị XTĐT, gian hàng XTĐT kết hợp trưng bày sản phẩm đặc trưng của tỉnh để quảng bá, kêu gọi đầu tư vào tỉnh	các huyện, thành phố; các KCN, CNN	các Bộ, ngành, cơ quan TW, địa phương		295		BQLKCN: 30; TTXTHT: 265
8.3	Hội nghị thu hút đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	8	Quý III	Sở Công thương			Giới thiệu các tiềm năng thế mạnh của tỉnh, thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	các huyện, thành phố;	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		120		
	Tổng cộng										3,918		

Bảng chữ: Ba tỷ, chín trăm mười tám triệu đồng chẵn./

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐANG CÓ NHÀ ĐẦU TƯ QUAN TÂM
(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Ninh Bình)

TT	Tên nhà đầu tư	Nước đăng ký	Tên dự án	Vốn đăng ký dự kiến (VND)	Ngành cấp 1 (theo mục tiêu chính của dự	Mục tiêu dự án	Địa điểm	Diện tích đất (ha)	Thuộc danh mục dự án thu hút đầu tư			Đề xuất
									Quốc gia	Lĩnh vực	Địa phương	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Việt Nam	Khu du lịch đô thị du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử và nghỉ dưỡng		HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN	Xây dựng du đô thị đồng bộ kết hợp nghỉ dưỡng	xã Sơn Hà và xã Quảng Lạc, huyện Nho Quan	1000				
2	Công ty Cổ phần Stavian GFS Land (SGL)	Việt Nam	Khu nghỉ dưỡng khu vực Vườn Mít – Thung Vìn		Dịch vụ lưu trú, ăn uống	Xây dựng khách sạn 5 sao và kinh doanh thương mại tổng hợp	xã Văn Phương, huyện Nho Quan	50.0				
3	Công ty Cổ phần khoáng nóng Thanh Thủy	Việt Nam	Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp		Dịch vụ lưu trú, ăn uống	Xây dựng khách sạn 5 sao và kinh doanh thương mại tổng hợp	xã Yên Quang và xã Văn phương, huyện Nho Quan	455.0				
	Tổng số							1505				

Chú thích:
Các dự án liệt kê tại báo cáo này là các dự án nhà đầu tư đã tiếp xúc với cơ quan quản lý đầu tư và có đề xuất tương đối cụ thể
Cột 6 ngành cấp 1 theo quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ
Cột 10, 11, 12 ghi số thứ tự dự án; số và ký hiệu văn bản ban hành danh mục thu hút/kêu gọi đầu tư quốc gia/ngành-lĩnh vực (nông nghiệp, công nghiệp...)/tỉnh-thành phố